

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**  
*(Dấu phẩy)*

**I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục ôn luyện, củng cố kiến thức về dấu phẩy. Biết tác dụng của dấu phẩy, biết phân tích chỗ sai trong cách dùng dấu phẩy, biết chữa lỗi dùng dấu phẩy.

2. Hiểu sự tai hại nếu dùng sai dấu phẩy, có ý thức thận trọng khi sử dụng dấu phẩy.

## II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bảng phụ ghi 3 tác dụng của dấu phẩy (*Tiếng Việt 5, tập hai, tr.124*).

– Ba, bốn tờ phiếu kẻ bảng nội dung (gồm 2 cột : *Các câu văn / Tác dụng*) để HS làm BT1 – để trống ô *Tác dụng* (xem mẫu ở dưới).

– Hai tờ phiếu khổ to kẻ bảng nội dung BT3.

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai, ba HS làm lại BT3 – *Đặt câu với một trong các câu tục ngữ ở BT2* (tiết LTVC trước).

### B – DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

Tiết học hôm nay giúp các em sẽ tiếp tục ôn tập về dấu phẩy để nắm vững hơn tác dụng của dấu phẩy ; biết được sự tai hại của cách dùng sai dấu phẩy.

#### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập

##### *Bài tập 1*

– Một HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1.

– Một HS nói lại 3 tác dụng của dấu phẩy. Sau đó, mở bảng phụ đã ghi 3 tác dụng của dấu phẩy ; mời 1 HS nhìn bảng đọc lại.

Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.

Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

– Cả lớp đọc thầm từng câu văn có sử dụng dấu phẩy, suy nghĩ, làm bài vào vở hoặc VBT. GV phát phiếu cho 3, 4 HS.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét. Sau đó mời 3 – 4 HS làm bài trên phiếu tiếp nối nhau trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Các câu văn	Tác dụng của dấu phẩy
+ <i>Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời.</i>	Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN.
+ <i>Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hoà giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.</i>	Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu (định ngữ của từ <i>phong cách</i> ).

+ Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.	Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN ; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
+ Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng.	Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.
+ Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.	Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

### Bài tập 2

- Hai HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT2.
- Cả lớp đọc thầm lại mẩu chuyện vui *Anh chàng lấu linh*, suy nghĩ.
- GV dán lên bảng lớp 3 tờ phiếu kẻ bảng nội dung để HS hiểu rõ hơn yêu cầu của BT ; mời 3 HS lên bảng thi làm bài đúng, nhanh.
- Ba HS tiếp nối nhau trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Lời phê của xã	<i>Bò cày không được thịt.</i>
Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?	<i>Bò cày không được, thịt.</i>
Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng ?	<i>Bò cày, không được thịt.</i>

- GV nhấn mạnh : Dùng sai dấu phẩy khi viết văn bản có thể dẫn đến những hiểu lầm rất tai hại.

### Bài tập 3

- HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.
- GV lưu ý HS đoạn văn trên có 3 dấu phẩy bị đặt sai vị trí, các em phải phát hiện và sửa lại 3 dấu phẩy đó.
- HS đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ, làm bài.
- GV dán 2 tờ phiếu ; mời 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải. GV mời 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn sau khi đã sửa đúng dấu phẩy :

Các câu văn dùng sai dấu phẩy	Sửa lại
Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh.	Sách Ghi-nét ghi nhận chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. (bỏ 1 dấu phẩy dùng thừa)
Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ.	Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. (đặt lại vị trí 1 dấu phẩy)

Để có thể, đưa chị đến bệnh viện người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.

Để có thể đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả.  
(đặt lại vị trí 1 dấu phẩy)

### **3. Củng cố, dặn dò**

GV nhận xét tiết học ; nhắc nhở HS ghi nhớ kiến thức đã học về dấu phẩy, có ý thức sử dụng đúng các dấu phẩy.